

Bản án số: 426/2019/HCPT
Ngày 09 tháng 7 năm 2019

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Đặng Văn Ý**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Hồng Quân**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Gia Viễn**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 695/2018/TLPT-HC ngày 05/12/2018 về việc “ Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HCST ngày 20/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1167/2019/QĐPT-HC ngày 14/6/2019 giữa:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Việt Tr, sinh năm 1975 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã Kh B Đ, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Cao L, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 48 M Đ Ch, Phường 5, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trương: Luật sư Nguyễn Văn Tiến thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ chí Minh (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Tr V Th, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Sử Văn M – chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Tr V Th. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1972
2. Ông Võ Thanh B, sinh năm 1968
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thị Tổ A – sinh năm 1949;
2. Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1955;
3. Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1958;
4. Trần Thị Nh – sinh năm 1952;
5. Lê Diễm Ph – sinh năm 1961;
6. Lý Thị Ph – sinh năm 1960;
7. Trần Kim Ch – sinh năm 1973;
8. Lê Thị R – sinh năm 1955;
9. Nguyễn Thị L – sinh năm 1963;
10. Châu Văn M – sinh năm 1955;
11. Phạm Thị Y – sinh năm 1975;
12. Châu Văn Th – sinh năm 1990;
13. Lâm Thị Ln – sinh năm 1973;
14. Võ Chế U’ – sinh năm 1986;
15. Nguyễn Thị A – sinh năm 1960;
16. Huỳnh Thị M – sinh năm 1977;
17. Bùi Kiều T – sinh năm 1992;
18. Lê Mỹ Nh – sinh năm 1982;
19. Nguyễn Thị Kh – sinh năm 1955;
20. Lý Thị I – sinh năm 1950;
21. Lê Thị Diễm E – sinh năm 1973;
22. Lâm Thị O – sinh năm 1979;
23. Trần Thị B – sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã Kh B Đ, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

Bà Kh, bà Đ, bà Tr, ông Th, bà M, bà L, bà B, bà E, bà Ph, bà A, bà Liên, bà Ph, bà Nh, bà I, bà O, ông M, bà A, bà U’, bà Ch, bà R, bà Ch, bà Nh, bà Y cùng uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959 (có mặt).

24. Hồ Hoàng N
25. Lý Ngọc H
26. Nguyễn Thị B
27. Nguyễn Thị Ph
28. Lê Mỹ Nh

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã Kh B Đ, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện, ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H trình bày:

Ngày 20/7/2015 bà Nguyễn Kim H có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Công Định diện tích 11.432,9m², loại đất nông nghiệp thuộc thửa số 450, 451, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp 8, xã Khánh Bình Đông, huyện Tr V Th, tỉnh Cà Mau được cơ quan có thẩm quyền xác nhận vào ngày 31 tháng 8 năm 2015. Sau đó, do có nhiều người khiếu nại việc ông Định chuyển nhượng đất trong khi ông Định còn thiếu nợ nhiều người không trả nên Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Định đã chuyển nhượng cho bà Huệ với lý do là đất không đủ điều kiện chuyển đổi, chuyển nhượng. Ông Trường và bà Huệ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND huyện Tr V Th.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th do đại diện ủy quyền là ông Sử Văn Minh trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trường, bà Huệ về hủy Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/6/2016, với lý do: Ngày 20/7/2015 ông Nguyễn Công Định chuyển nhượng cho bà Nguyễn Kim H với tổng diện tích 11.432,9m² đất. Đến ngày 22/7/2015, Trưởng ấp 8, xã Khánh Bình Đông có văn bản đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tr V Th ngừng việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Định và bà Huệ. Ngày 04/8/2015 Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông có Công văn số 65/UBND đề nghị tạm dừng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huệ với lý do ông Định đi khởi địa phương để trốn tránh trách nhiệm trả nợ nên nhiều hộ dân có đơn yêu cầu gửi đến Công an xã Khánh Bình Đông. Đến ngày 18/8/2015, Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông tiếp tục có Công văn số 69/UBND có nội dung bà Huệ không có liên quan trong việc thiếu nợ dân nên ngày 31/8/2018 Ủy ban nhân dân đã chấp nhận cho ông Định và bà Huệ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, sau đó Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th xác định việc ông Định chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Huệ trong thời gian 28 hộ dân đang yêu cầu trả nợ thì ông Định không trả nợ mà bỏ trốn, rồi chuyển nhượng đất cho em ruột là bà Huệ để không phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà nhằm mục đích tẩu tán tài sản. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 thu hồi giấy chứng nhận số BM

388298 và BM388299 đã cấp cho bà Huệ, lý do đất không đủ điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Trường, bà Huệ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà Võ Thị Tố Anh, Nguyễn Thị Đát, Nguyễn Thị Chuyện, Trần Thị Nhõ, Lê Diễm Phúc, Lý Thị Phêl, Trần Kim Chon, Lê Thị Rạnh, Nguyễn Thị Liên, Châu Văn Một, Phạm Thị Yến, Châu Văn Thi, Lâm Thị Loán, Võ Chế Ước, Nguyễn Thị Ai, Huỳnh Thị Màu, Bùi Kiều Trang, Lê Mỹ Nhân, Nguyễn Thị Khoa, Lý Thị Inh, Lê Thị Diễm Em, Lâm Thị Oanh, Trần Thị Biên do đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Diệu trình bày:

Vào năm 2014 Chi hội phụ nữ ấp 8 có tổ chức hùn vốn bằng tiền, vàng trong hội viên để phát triển kinh tế. Chi hội phụ nữ họp, làm biên bản quy ước những người tham gia trong tổ hùn vốn phải có tài sản, ruộng đất để thế chấp cho tổ, nếu người nào không làm tròn nghĩa vụ trả nợ khi đã nhận tiền, vàng của tổ thì phải được xử lý bằng tài sản của mình. Trong tổ hùn vốn có ông Nguyễn Công Định cùng vợ là bà Đặng Thị Loan tham gia. Ông Định cam kết và thế chấp tài sản là đất của mình để thực hiện việc trả nợ nếu ông Định không trả nợ. Tuy nhiên, sau khi ông Định nhận tiền của tổ trên 500.000.000 đồng thì ông Định và bà Loan bỏ trốn, 28 hộ dân trong tổ hùn vốn do ông Định nợ đã có đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Trong thời gian chờ giải quyết ông Định đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho em ruột là bà Huệ ông Định để không còn tài sản trả nợ cho 28 hộ dân. Các hộ dân phát hiện việc ông Định tẩu tán tài sản nên yêu cầu chính quyền địa phương ngăn chặn và Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông đã có Công văn đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ngừng việc chuyển nhượng đất của ông Định vào ngày 04/8/2015. Đến ngày 31/8/2015, khi phát hiện bà Huệ đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận cho ông Định chuyển nhượng đất cho bà Huệ thì 28 hộ dân tiếp tục yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện có quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Huệ là đúng. Vì ngoài phần đất ông Định chuyển nhượng cho bà Huệ, ông Định không còn tài sản nào khác để thực hiện việc trả nợ cho 28 hộ dân.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HCST ngày 20/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H về hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Kim H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2018 người khởi kiện, ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VKS-HC ngày 16/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị phúc thẩm theo hướng đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ 2, người bị kiện đã được tổng đạt hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

Người khởi kiện, ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm; hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS-HC ngày 16/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày, đất không tranh chấp; biên bản quy ước của những người tham gia Tổ hùn vốn, Chi hội phụ nữ ấp 8 xã Khánh Bình Đông, huyện Tr V Th, Cà Mau là không hợp pháp, không thể đặt ra điều kiện trả nợ bằng quyền sử dụng đất khi cam kết vay vốn; đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện, hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Diệu trình bày, việc tham gia tổ vay vốn được thực hiện theo biên bản quy ước. Theo đó, người vay phải bảo đảm nghĩa vụ trả nợ bằng tài sản là quyền sử dụng đất, ông Định chưa trả nợ cho các hộ dân mà chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác là tẩu tán tài sản, nên việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huệ là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, thực tế là 28 thành viên của tổ hùn vốn của chi hội phụ nữ ấp 8 không tranh chấp đất với ông Định. Việc tranh chấp về khoản nợ vay của ông Định và tổ hùn vốn, là quan hệ dân sự. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là hợp pháp nên Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th thu hồi 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huệ sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trường, bà Huệ, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo; chấp nhận Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS-HC ngày 16/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trường, bà Huệ, hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Định chuyển nhượng đất cho bà Huệ vào ngày 20/7/2015 và bà Huệ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai theo quy định của Luật đất đai.

Tại Công văn số 1213/UBND-VP ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Biên (đại diện cho 28 hộ dân) ở ấp 8, xã Khánh Bình Đông đối với ông Định và Tờ trình số 334/TTr-TNMT ngày 06/6/2016 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường đã xác định phần đất do ông Định chuyển nhượng cho ông Trường và bà Huệ là trong thời gian phần đất của ông Định đang tranh chấp với 28 hộ dân.

Tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 9/6/2016 của UBND huyện Tr V Th đã thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 388298 và BM388299 tổng diện tích 11.423,9 m² cấp cho bà Nguyễn Kim H với lý do đất đang tranh chấp nên không đủ điều kiện thực hiện quyền chuyển nhượng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 15/6/2016, bà Nguyễn Kim H, ông Nguyễn Việt Tr khiếu nại yêu cầu UBND huyện hồi Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 09/6/2016.

Tại Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về giải quyết khiếu nại có nội dung không thống nhất khiếu nại của ông Trường, bà Huệ.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tổ tụng hành chính, thì Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 9/6/2016 của UBND huyện Tr V Th và Quyết định 2061/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Tr V Th là đối tượng khởi kiện hành chính.

1. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì “*Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra; nếu kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật thì thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do; sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người sử dụng đất mà không có đơn khiếu nại thì ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp*”.

Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Huệ nhưng không thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra và kết luận là *Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật*, không đủ điều kiện được cấp, nhưng đã ban hành quyết định thu hồi là không đúng trình tự, thủ tục.

Về thẩm quyền, theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013 về đính chính, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp, quy định:

“d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.”

Tại khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai: *“6. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành ”.*

Trong trường hợp này, ông Định đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất cho bà Huệ nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huệ là trên cơ sở hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, nên không thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 và việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huệ chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành.

Do đó, UBND Trần Văn Thời thu hồi 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huệ là không đúng thẩm quyền, trái với quy định tại khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Về nội dung quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

UBND huyện Tr V Th thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huệ vì đất đang tranh chấp, chưa đủ điều kiện chuyển quyền sử dụng đất, là không đúng. Ông Định và các hộ dân không tranh chấp về quyền sử dụng đất. Việc vay vốn giữa ông Định với các hộ dân trong tổ hùn vốn nếu có tranh chấp thì được xử lý bằng quan hệ pháp luật khác.

Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, đề nghị sửa án sơ thẩm và hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND huyện Tr V Th về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huệ, là có cơ sở.

Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải xem xét các quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan. Trong trường hợp này Chủ tịch UBND huyện Tr V Th đã ban hành Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 9/8/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trường và bà Huệ, có nội dung bác khiếu nại của ông Trường, bà Huệ, là không đúng nên cần phải hủy quyết định này.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên UBND huyện Tr V Th phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho ông Trường, bà Huệ.

Ông Trường, bà Huệ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H.

- Hủy Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Kim H.

- Hủy Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện Tr V Th về việc giải quyết khiếu nại của ông Trường và bà Huệ.

Ủy ban nhân dân huyện Tr V Th phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000918 ngày 29/8/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Việt Tr và bà Nguyễn Kim H, mỗi người 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00162 và 00161 ngày 15/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành